

Bản án số: 25/2021/DS-ST

Ngày: 05-02-2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Cành.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Cao Kim Triều.

- Ông Đinh Tình Thanh Phước.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Phương – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân thụ lý số số 585/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng thế tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5229/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 190/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên S Việt Nam.

Trụ sở: Tòa nhà trung tâm Sài Gòn, số 37 TĐT, phường S, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trịnh Lâm Khả T, sinh năm 1974 là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 8 năm 2020. (Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Bà Hứa Hồng H, sinh năm 1976. (Vắng mặt).

Địa chỉ: 155/18 V, phường G, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 26/8/2020, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Ngày 12/5/2017 bà Hứa Hồng H ký với Công ty Tài chính TNHH MTV S Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng tín dụng cá nhân, đính kèm Bản điều khoản cơ bản của Hợp đồng tín dụng cá nhân và Phiếu đề nghị vay tiêu dụng, Phiếu yêu cầu chuyển tiền và thanh toán. Ngân hàng đã cho bà H vay số tiền 62.000.000 đồng, ngày giải ngân 12/5/2017, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, loại hình vay tín chấp, tính trên dư nợ giảm dần là

34%/năm. Phương thức trả nợ gốc và lãi được thanh toán trong nhiều kỳ hạn, mỗi tháng 01 lần vào ngày 5 hàng tháng. Khoản thanh toán đầu tiên: 1.981.600 đồng. Khoản thanh toán hàng tháng (từ kỳ thứ 2 đến kỳ thứ 47 là 2.397.600 đồng). Khoản thanh toán cuối cùng (kỳ 48) là 4.462.900 đồng. Thực hiện hợp đồng, bà H đã đóng cho Ngân hàng được 17 kỳ, kỳ đóng cuối cùng là ngày 01/3/2020, tổng gốc và lãi bà H đã thanh toán là 59.631.800 đồng (gốc là 31.815.100 đồng, lãi 27.816.700 đồng).

Sau ngày 01/3/2020 bà H không thanh toán cho ngân hàng như cam kết trong hợp đồng, do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án, buộc bà Hứa Hồng H phải có nghĩa vụ trả 59.691.870 đồng (bao gồm nợ gốc 30.184.900 đồng, lãi 23.004.022 đồng, tiền phạt trả chậm là 6.502.948 tính đến ngày 01/8/2020).

Ngày 05/01/2021, nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu bị đơn thanh toán tiền phạt trả chậm là 6.502.948 đồng. Do đó tính đến ngày 05/02/2021, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền còn nợ là 56.549.500 đồng (bao gồm nợ gốc 30.184.900 đồng, nợ lãi 26.364.800 đồng).

Bị đơn bà Hứa Hồng H không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện đơn của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn toàn bộ số nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 05/02/2021. Đình chỉ yêu cầu thanh toán tiền phạt trả chậm do nguyên đơn rút yêu cầu.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

##### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH MTV S Việt Nam khởi kiện tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với bị đơn bà Hứa Hồng H, cư trú tại số 155/18 V, phường G, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Ngày 27 tháng 01 năm 2021 nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ văn bản xác minh ngày 13/11/2020 của Công an phường L, Quận Z thì bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú 155/18 V, phường G, Quận Z và thực tế có cư ngụ tại địa phương từ năm 1976 đến nay. Tòa án đã niêm yết văn bản tố tụng, triệu tập xét xử lần thứ hai, nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Điều này chứng tỏ bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại phiên tòa để bảo vệ quyền lợi cho mình. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

##### **[3] Về nội dung:**

Xét, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền còn nợ tính

đến ngày 05/02/2021 là 56.549.500 đồng (bao gồm nợ gốc 30.184.900 đồng và lãi 26.364.800 đồng tính đến ngày 05/02/2021).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định ngày 12/5/2017, bị đơn đã ký Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10945350, Phiếu đề nghị vay tiêu dùng, Phiếu yêu cầu chuyển tiền và thanh toán đính kèm Bản điều khoản cơ bản của Hợp đồng tín dụng cá nhân với nguyên đơn. Sau đó nguyên đơn đã chuyển 59.683.700 đồng vào tài khoản số 0109965339 mang tên chủ tài khoản Hứa Hồng H tại Ngân hàng Đông Á sau khi trừ đi phí bảo hiểm.

[4] Tính đến ngày 01/3/2020, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 59.631.800 đồng (trong đó tiền gốc là 31.815.100 đồng, tiền lãi 27.816.700 đồng). Từ sau ngày 01/03/2020 bị đơn không thực hiện nghĩa vụ như cam kết trong hợp đồng với nguyên đơn.

Tại Hợp đồng tín dụng cá nhân có ghi nhận:

- a. Các khoản tiền mà bên vay phải thanh toán cho bên cho vay theo quy định tại hợp đồng này sẽ được bên vay chi trả vào tài khoản của bên cho vay theo hướng dẫn thanh toán gửi kèm theo bộ hợp đồng hoặc một tài khoản khác do bên cho vay thông báo bằng văn bản tùy từng thời điểm.
- c. Bên vay cam kết rằng bất kỳ khoản tiền thanh toán còn dư sau khi chấm dứt hợp đồng tín dụng mà bên vay không có yêu cầu hoàn trả bằng văn bản hợp lệ gửi đến bên cho vay trong vòng 6 tháng kể từ ngày chấm dứt hợp đồng tín dụng thì bên vay theo đây đồng ý rằng bên cho vay được toàn quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt khoản tiền còn dư đó. Bên vay cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về vấn đề này.

[5] Xét về lãi suất cho vay, căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”* và Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành kèm theo quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước) quy định: *“1. Mức lãi suất cho vay do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Do đó, mức lãi suất tính trên dư nợ giảm dần mà nguyên đơn áp dụng để tính cho bị đơn là không trái với quy định của pháp luật.*

[6] Như vậy, bị đơn đã không thanh toán các khoản nợ từng đợt theo hợp đồng cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nguyên đơn. Căn cứ bảng tóm tắt sao kê của khách hàng Hứa Hồng H, tính đến ngày 05/02/2021, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số nợ là 56.549.500 đồng (bao gồm nợ gốc 30.184.900 đồng và lãi 26.364.800 đồng là có cơ sở pháp lý, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về tiền phạt trả chậm 6.502.948 đồng, Hội đồng xét thấy tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền phạt trả chậm tuy nhiên ngày 05/01/2021 nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền này. Xét, yêu cầu rút tiền phạt chậm trả của nguyên đơn là tự nguyện, không bị ép buộc, không trái đạo đức xã hội nên có cơ sở chấp nhận cần đình chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Về thời hạn thanh toán:

Xét, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền nợ gốc và lãi quá hạn ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét nội dung thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hai bên đã ký kết, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 01/3//2021. Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn; hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên S Việt Nam.

Buộc bà Hứa Hồng H phải thanh toán cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên S Việt Nam số tiền còn nợ và tiền lãi tính đến ngày 05/02/2021 của Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10945350, Phiếu đề nghị vay tiêu dùng đính kèm Bản điều khoản cơ bản trong Hợp đồng tín dụng tổng cộng là 56.549.500 đồng (bao gồm nợ gốc 30.184.900 đồng và lãi 26.364.800 đồng).

Kể từ ngày 06/02/2021, bà Hứa Hồng H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10945350, Phiếu đề nghị vay tiêu dùng đính kèm Bản điều khoản cơ bản của Hợp đồng tín dụng của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên S Việt Nam cho đến khi bà H trả dứt nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên S Việt Nam đối với bà Hứa Hồng H về số tiền phạt trả chậm 6.502.948 đồng.

3. Về án phí: bà Hứa Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.827.475 đồng.

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên S Việt Nam được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 1.492.297 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0029899 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên S Việt Nam, bà Hứa Hồng H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKS ND TP.HCM;
- VKS ND Q.1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Văn Cành**